



BẢNG GIÁ VAN VỎI



Đơn vị tính: VNĐ/cái (Unit: VND/pc)

TÊN SẢN PHẨM ITEM	DN		ĐƠN GIÁ - PRICE		SỐ LƯỢNG - QUANTITY	
	(INCH)	(MM)	TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	CÁI/HỘP	CÁI/THÙNG
VAN CỬA ĐỒNG - DEKKO PN16						
	1/2"	15	121,800	133,980	10	80
	3/4"	20	153,800	169,180	10	80
	1"	25	219,000	240,900	5	50
	1-1/4"	32	354,200	389,620	5	40
	1-1/2"	40	444,000	488,400	4	32
	2"	50	696,000	765,600	2	16
	2-1/2"	65	1,260,000	1,386,000	1	4
	3"	80	1,944,000	2,138,400	1	4
	4"	100	4,080,000	4,488,000	1	4
VAN CỬA ĐỒNG - VIWA PN10						
	1/2"	15	98,400	108,240	10	80
	3/4"	20	123,400	135,740	10	80
	1"	25	163,700	180,070	5	50
	1-1/4"	32	272,600	299,860	5	40
	1-1/2"	40	350,400	385,440	4	40
	2"	50	491,500	540,650	2	24
	2-1/2"	65	1,167,800	1,284,580	1	4
	3"	80	1,620,000	1,782,000	1	4
	4"	100	2,460,000	2,706,000	1	4
VAN BÍ ĐỒNG TAY NỖ ABS - DEKKO PN16						
	1/2"	15	92,400	101,640	10	120
	3/4"	20	138,000	151,800	10	100
VAN BÍ ĐỒNG TAY NỖ ABS - VIWA PN10						
	1/2"	15	78,800	86,680	10	120
	3/4"	20	93,200	102,520	10	100
VAN BÍ HỢP KIM TAY NỖ ABS - VIWA PN10						
	1/2"	15	52,500	57,750	10	120

TÊN SẢN PHẨM ITEM	DN		ĐƠN GIÁ - PRICE		SỐ LƯỢNG - QUANTITY	
	(INCH)	(MM)	TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	CÁI/HỘP	CÁI/THÙNG
VAN BI ĐỒNG TAY GẠT - DEKKO PN16						
	1/2"	15	97,200	106,920	10	120
	3/4"	20	139,200	153,120	10	100
	1"	25	199,900	219,890	6	60
	1-1/4"	32	381,600	419,760	6	36
	1-1/2"	40	553,600	608,960	4	24
	2"	50	765,600	842,160	2	16
VAN BI ĐỒNG TAY GẠT - VIWA PN10						
	1/2"	15	80,300	88,330	10	120
	3/4"	20	94,600	104,060	10	80
	1"	25	162,500	178,750	6	60
	1-1/4"	32	295,300	324,830	6	30
	1-1/2"	40	405,400	445,940	4	24
	2"	50	572,000	629,200	2	14
	2-1/2"	65	1,439,300	1,583,230	1	8
	3"	80	2,018,400	2,220,240	1	6
	4"	100	3,063,200	3,369,520	1	4
VAN BI HỢP KIM TAY GẠT - VIWA PN10						
	1/2"	15	52,500	57,750	10	120
	3/4"	20	62,000	68,200	10	80
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LÒ XO NÊM NHỰA - VIWA PN10						
	1/2"	15	60,600	66,660	10	120
	3/4"	20	82,100	90,310	10	100
	1"	25	116,200	127,820	5	75
	1-1/4"	32	190,200	209,220	5	60
	1-1/2"	40	264,000	290,400	4	48
	2"	50	408,000	448,800	2	26
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LÒ XO NÊM ĐỒNG - DEKKO PN16						
	1/2"	15	74,600	82,060	10	120
	3/4"	20	114,100	125,510	10	100
	1"	25	162,600	178,860	5	75

TÊN SẢN PHẨM ITEM	DN		ĐƠN GIÁ - PRICE		SỐ LƯỢNG - QUANTITY	
	(INCH)	(MM)	TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	CÁI/HỘP	CÁI/THÙNG
VÒI GẠT ĐỒNG TAY NHÔM - DEKKO PN16						
	1/2"	15	104,500	114,950	10	80
	3/4"	20	129,800	142,780	10	80
VÒI GẠT ĐỒNG TAY NHỰA - DEKKO PN10						
	1/2"	15 (đầu ra 3/4")	85,600	94,160	10	80
VÒI GẠT ĐỒNG TAY INOX BỌC NHỰA - DEKKO PN10						
	1/2"	15 (đầu ra 1/2")	91,400	100,540	10	80
	1/2"	15 (đầu ra 3/4")	92,600	101,860	10	80
VÒI GẠT ĐỒNG TAY INOX BỌC NHỰA - DEKKO PN16						
	1/2"	15	96,600	106,260	5	80
	3/4"	20	120,800	132,880	5	80
VÒI GẠT HỢP KIM TAY NHÔM - VIWA PN10						
	1/2"	15	65,400	71,940	10	80
	3/4"	20	78,200	86,020	10	80
VÒI GẠT HỢP KIM TAY INOX BỌC NHỰA - VIWA PN10						
	1/2"	15	61,800	67,980	5	80
	3/4"	20	74,600	82,060	5	80
VÒI GẠT ĐỒNG MẠ NIKEN - DEKKO PN16						
	1/2"	15	134,400	147,840	5	80
VÒI GẠT ĐỒNG MẠ NIKEN ĐẦU NỐI NHANH - DEKKO PN16						
	1/2"	15	126,500	139,150	5	80
VÒI GẠT ĐỒNG TAY INOX BỌC NHỰA ĐẦU NỐI NHANH - DEKKO PN16						
	1/2"	15	113,900	125,290	5	80

TÊN SẢN PHẨM ITEM	DN		ĐƠN GIÁ - PRICE		SỐ LƯỢNG - QUANTITY	
	(INCH)	(MM)	TRƯỚC VAT	THANH TOÁN	CÁI/HỘP	CÁI/THÙNG
VÒI MÁY GIẶT - DEKKO						
	1/2"	15	102,700	112,970	10	80
VAN MỘT CHIỀU LÁ LẬT - DEKKO PN16						
	1/2"	15	70,200	77,220	10	160
	3/4"	20	98,900	108,790	10	120
	1"	25	153,500	168,850	8	80
	1-1/4"	32	260,600	286,660	6	36
	1-1/2"	40	357,700	393,470	4	24
	2"	50	559,900	615,890	2	12
VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LÁ LẬT - VIWA PN10						
	1/2"	15	52,200	57,420	10	160
	3/4"	20	69,000	75,900	10	120
	1"	25	108,600	119,460	8	80
	1-1/4"	32	218,400	240,240	6	36
	1-1/2"	40	291,600	320,760	4	24
	2"	50	453,600	498,960	2	12
VAN GÓC CÓ VAN 1 CHIỀU						
	1/2"	15	226,200	248,820	10	80
VAN GÓC KHÔNG VAN 1 CHIỀU						
	1/2"	15	212,800	234,080	10	80
RỌ ĐỒNG - DEKKO PN16						
	1/2"	15	51,300	56,430	10	200
	3/4"	20	85,800	94,380	10	120
	1"	25	133,000	146,300	8	96
	1-1/4"	32	199,400	219,340	8	64
	1-1/2"	40	278,500	306,350	6	48
	2"	50	403,200	443,520	6	36
VAN BI ĐỒNG 2 ĐẦU RACCO PPR - DEKKO PN16						
	1/2"	15	190,700	209,770	10	120
	3/4"	20	283,200	311,520	10	80
	1"	25	393,600	432,960	6	60
	1-1/4"	32	560,200	616,220	6	30
	1-1/2"	40	888,000	976,800	4	24
	2"	50	1,072,800	1,180,080	2	14